

TỰ DO NHÂN QUYỀN VÀ QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT

Nhân quyền và những quyền tự do căn bản được quy định thành văn trong Luật Quốc Tế Nhân Quyền do Liên Hiệp Quốc ban hành sau Thế Chiến II. Mục đích để đề cao nhân phẩm, đem lại tự do hạnh phúc cho con người, hoà giải thân thiện cho các quốc gia, thông cảm bao dung cho các dân tộc, tiến tới một Thế Giới Đại Hòa trong tinh thần bình đẳng, hợp tác và hữu nghị.

Luật Quốc Tế Nhân Quyền bao gồm những điều khoản nhân quyền trong Hiến Chương Liên Hiệp Quốc (1945), Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (1948) và Phụ Đính Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (1998), Công Ước Quốc Tế về những Quyền Dân Sự và Chính Trị (1966) và Công Ước Quốc Tế về những Quyền Kinh Tế Xã Hội và Văn Hóa (1966). Ngoài ra còn có khoảng 50 công ước bổ túc và khai triển như Công Ước Chống Diệt Chủng (1949), Công Ước về Quy Chế Tỵ Nạn (1951), Công Ước Chống Kỳ Thị Chủng Tộc, (1965) Công Ước Chống Kỳ Thị Phụ Nữ, (1979), Công Ước Chống Tra Tấn Hành Hạ (1984), Công Ước về Quyền của Thiếu Nhi (1989) v...v...

Năm 1976, với sự phê chuẩn 2 Công Ước Quốc Tế về những Quyền Dân Sự Chính Trị và về Những Quyền Kinh Tế Xã Hội Văn Hóa, Liên Hiệp Quốc chính thức ban hành Luật Quốc Tế Nhân Quyền (International Bill of Human Rights).

Luật Quốc Tế Nhân Quyền là văn kiện pháp lý quan trọng nhất trong thời đại chúng ta. Hai Công Ước Quốc Tế Nhân Quyền là hai hiệp ước quốc tế quan trọng nhất trong lịch sử loài người.

Bước sang thiên niên kỷ mới, chúng ta kỳ vọng rằng, rồi đây bạo lực sẽ nhường chỗ cho thuyết phục, chiến trường sẽ nhường chỗ cho hội trường và chiến tranh thế giới sẽ bị thay thế bởi luật pháp quốc tế. Trong niềm tin tưởng đó chúng ta công bố Hiến Chương Nhân Quyền Cho Việt Nam.

Luật Quốc Tế Nhân Quyền đề xướng Quyền Dân Tộc Tự Quyết và 26 Nhân Quyền căn bản.

I. QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT

Quyền thiết yếu trong chế độ dân chủ là *quyền dân tộc tự quyết*.

Về mặt quốc nội, dân tộc tự quyết là quyền của người dân được tự do lựa chọn chế độ chính trị kinh tế của quốc gia, và tự do lựa chọn các đại biểu của mình trong chính quyền để thực thi chế độ đó. Trong chiều hướng này người dân có quyền tự do lựa chọn các chế độ chính trị như Quân Chủ Lập Hiến (Anh, Nhật, Thái Lan ...), Cộng Hòa Dân Chủ (Hoa Kỳ, Pháp, Ấn Độ ...) hay Dân Chủ Xã Hội (Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch, Canada, Úc, Tân Tây Lan ...). (Chế độ Cộng Sản mệnh danh là Xã Hội Chủ Nghĩa Mác-Lê-Nin không do nhân dân lựa chọn mà do Đảng Cộng Sản áp đặt sau khi cướp được chính quyền bằng bạo lực).

Dân tộc tự quyết gồm có *quyền tự do tuyển cử và quyền tham gia chính quyền* để thiết lập chế độ dân chủ pháp trị. Lời Mở Đầu Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền cũng nhận định rằng: “Điều cốt yếu là nhân quyền phải được một *chế độ pháp trị* bảo vệ để con người khỏi bị dồn vào thế cùng phải nổi dậy chống áp bức và bạo quyền.”

Về mặt quốc tế dân tộc tự quyết là quyền của các quốc gia được có chủ quyền độc lập và quy chế bình đẳng trong cộng đồng thế giới. Muốn xây dựng Thế Giới Đại Hòa trên căn bản bình đẳng, hợp tác và hữu nghị các cường quốc phải thực thi Quyền Dân Tộc Tự Quyết.

Điều Thứ Nhất của hai Công Ước Quốc Tế về những Quyền Dân Sự Chính Trị và về những Quyền Kinh Tế Xã Hội Văn Hóa khuyến cáo các đế quốc có trách nhiệm cai trị, bảo hộ hay giám hộ các quốc gia khác phải thực thi quyền dân tộc tự quyết chiếu các Điều 1 và 55 Hiến Chương Liên Hiệp Quốc. Phụ Đính Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền cũng kêu gọi các quốc gia hội viên hợp tác trên căn bản bình đẳng và hữu nghị, loại trừ những vi phạm quyền tự quyết của các dân tộc do chế độ đế quốc, cũng như vi phạm sự toàn vẹn lãnh thổ và quyền của các dân tộc và các cá nhân được hưởng dụng các tài nguyên và nguồn lợi thiên nhiên của đất nước do sự cưỡng chiếm lãnh thổ, các hải đảo và hải phận (Lời Mở Đầu).

Sau Thế Chiến 1, năm 1919 tại *Hội Quốc Liên* (League of Nations), tổ chức tiền thân của Liên Hiệp Quốc, Tổng Thống Hoa Kỳ Woodrow Wilson đề xướng quyền dân tộc tự quyết, khuyến cáo các đế quốc Tây Phương từng bước trả tự trị và độc lập cho các thuộc địa Á Phi. Hưởng ứng đề nghị này Anh Quốc trả độc lập cho Canada tại Mỹ Châu và A Phú Hãn tại Á Châu.

Cũng trong năm này tại Paris Luật Sư Phan Văn Trường, Chủ Tịch Hội Những Người Việt Nam Yêu Nước hướng dẫn Kỹ Sư Nguyễn Thế Truyền và Nguyễn Tất Thành (Hồ Chí Minh) đến yết kiến Tổng Thống Wilson để đệ trình *Thỉnh Nguyên Thư của Dân Tộc Việt Nam*, trong đó có đoạn như sau:

“Từ sau chiến thắng của Đồng Minh [chúng tôi kỳ vọng rằng] kỷ nguyên của Luật Pháp và Công Lý sẽ khai mở do sự thừa nhận **Quyền Dân Tộc Tự Quyết**, đem lại hy vọng cho các dân tộc bị trị. Trong khi chờ đợi sự thực thi quyền dân tộc tự quyết, dân tộc Việt Nam xin đệ trình các Chính Phủ Đồng Minh và Chính Phủ Pháp 8 thỉnh nguyện khiêm tốn như sau:

1. Ban hành đại xá cho các chính trị phạm Việt Nam.
2. Ban hành quyền bình đẳng trước pháp luật, bãi bỏ hệ thống tòa án đặc biệt.
3. Ban hành tự do báo chí và tự do ngôn luận.
4. Ban hành tự do lập hội và tự do hội họp.
5. Ban hành tự do di trú và tự do xuất ngoại.
6. Ban hành tự do giáo dục.
7. Thiết lập chế độ pháp trị.
8. Thành lập Phái Bộ Thường Trực Dân Cử Việt Nam cạnh Quốc Hội Pháp để đạo đạt những thỉnh nguyện của quốc dân Việt Nam tới Quốc Hội

Khi Thế Chiến II còn đang tiếp diễn, Hoa Kỳ và Đồng Minh công bố Hiến Chương Đại Tây Dương (1941) và Tuyên Ngôn Liên Hiệp Quốc (1942), cam kết sẽ thực thi quyền dân tộc tự quyết và trả độc lập cho các thuộc địa khi chiến tranh kết thúc.

Mùa Xuân 1945, 50 quốc gia Đồng Minh họp Hội Nghị San Francisco để thành lập Liên Hiệp Quốc. Điều Thứ Nhất Hiến Chương Liên Hiệp Quốc đề xướng quyền dân tộc tự quyết, chủ trương tôn trọng chủ quyền độc lập của các quốc gia, chấm dứt chế độ thuộc địa.

Chấp hành những cam kết ghi trong Hiến Chương Đại Tây Dương (1941), Tuyên Ngôn Liên Hiệp Quốc (1942) và Hiến Chương Liên Hiệp Quốc (1945), trong 4 năm, từ 1946 đến 1949, tất cả các đế quốc Tây Phương như Anh, Pháp, Mỹ, Hòa Lan đã lần lượt tự giải thể để trả độc lập cho 12 thuộc địa Á Châu chiếu nguyên tắc dân tộc tự quyết:

- 5 nước thuộc Anh là Ấn Độ, Đại Hội, Miến Điện, Tích Lan và Palestine.
- 5 nước thuộc Pháp là Syrie, Liban, Việt Nam, Cao Miên và Ai Lao.
- Cùng với Phi Luật Tân thuộc Hoa Kỳ, và Nam Dương thuộc Hòa Lan.

Năm 1947 Anh Quốc trả độc lập cho Ấn Độ, Đại Hội và đăng ký hai nước này là những quốc gia độc lập tại Liên Hiệp Quốc. Cũng trong năm này, Cao Ủy Pháp tại Đông Dương và Quốc Trưởng Bảo Đại ký Hiệp Ước Sơ Bộ Vịnh Hạ Long theo đó Pháp cam kết thừa nhận chủ quyền độc lập của Việt Nam sau những cuộc thương thuyết chính thức. *Năm 1947 Pháp cũng đã đăng ký Việt Nam là quốc gia độc lập tại Liên Hiệp Quốc (Everyone's United Nations trang 332, ấn bản 1986).* Chủ quyền độc lập của Việt Nam được chính thức thừa nhận trong Thông Cáo Chung Vịnh Hạ Long năm 1948. Và ngày 8-3-1949 tại Điện Elysée Paris, Tổng Thống Pháp Vincent Auriol ký với Quốc Trưởng Bảo Đại *Hiệp Định Elysée để trả độc lập cho Việt Nam.* Qua tháng sau, ngày 23-4-1949, chiếu nguyên tắc dân tộc tự quyết, Quốc Hội Địa Phương Nam Kỳ biểu quyết sát nhập lãnh thổ Nam Kỳ vào Quốc Gia Việt Nam độc lập và thống nhất. Một tháng rưỡi sau, ngày 6-6-1949, *Quốc Hội Pháp phê chuẩn Hiệp Định Élysée về việc tái thống nhất Việt Nam, chấm dứt chế độ thuộc địa tại Nam Phần.*

Và ngày 2-2-1950, Quốc Hội Pháp phê chuẩn toàn bộ Hiệp Định Élysée ngày 8-3-1949 với 12 Phụ Ước và 30 Đính Ước. Đồng thời Quốc Hội Pháp cũng phê chuẩn các Hiệp Định trao trả độc lập cho Ai Lao ký ngày 20-7-1949, và cho Cao Miên ký ngày 8-11-1949. *Như vậy về mặt quốc tế công pháp, từ 1949, cùng với 9 quốc gia khác tại Á Châu, 3 nước Đông Dương Việt Miên Lào đã giành được độc lập thống nhất bằng đường lối đấu tranh chính trị và ngoại giao, không vũ trang và không đổ máu. Thời gian này Pháp, Hoa Kỳ và Thái Lan chính thức thừa nhận Quốc Trưởng Bảo Đại là vị Nguyên Thủ Quốc Gia Việt Nam (Thái Lan là thành viên Khối Liên Minh Phòng Thủ Đông Nam Á SEATO).*

Mặc dầu vậy Hồ Chí Minh đã phủ nhận 3 Hiệp Định Đông Dương ký kết tại Điện Elysée năm 1949, vì các Hiệp Định này không cho Đảng Cộng Sản Đông Dương độc quyền lãnh đạo quốc gia. Và họ đã tiếp tục phát động chiến tranh vũ trang trong suốt 40 năm, từ 1949 đến 1989, để cướp chính quyền và bành trướng chủ nghĩa bá quyền. Như vậy *Đảng Cộng Sản đã vi phạm quyền tự quyết của dân tộc Việt Nam* muốn sống trong một chế độ tự do dân chủ và không bị áp đặt chế độ

độc tài vô sản, hay đúng hơn, chế độ độc tài của Đảng Cộng Sản để thống trị vô sản và nhân dân.

II. 26 NHÂN QUYỀN CĂN BẢN

Ngoài quyền Dân Tộc Tự Quyết, Luật Quốc Tế Nhân Quyền đề xướng 26 Nhân Quyền Căn Bản chia thành 4 loại như sau:

1. Những quyền dân sự cho bản thân con người (hay Quyền Tự Do Nhân Thân)
2. Những quyền dân sự của con người trong đời sống xã hội (hay Quyền An Cư)
3. Những quyền kinh tế xã hội và văn hóa giáo dục (hay Quyền Lạc Nghiệp)
4. Những quyền tự do tinh thần và tự do chính trị (hay Quyền Tự Do Dân Chủ)

Tự Do Nhân Thân thuộc về Thân

Tự Do Tinh Thần và Tự Do Chính Trị thuộc về Tâm.

*Cùng với những Quyền An Cư và Lạc Nghiệp, mục tiêu tối hậu của Nhân Quyền là tạo điều kiện cho con người được **Thân Tâm An Lạc**.*

Trước hết là:

A. 8 QUYỀN TỰ DO NHÂN THÂN

Chúng ta hãy vận dụng luồng tư tưởng để kết nối các nhân quyền trong một sợi dây chuyền xuyên suốt:

1) Con người có nhân quyền từ khi mới sinh. Cha mẹ sinh ra ta và cho ta *Quyền Sống* (Right to Life).

Luật Quốc Tế Nhân Quyền trừng phạt tội thủ tiêu cá nhân và tàn sát tập thể:

- a) Tàn sát vì lý do chủng tộc như việc Đức Quốc Xã sát hại 6 triệu người Do Thái.
- b) Tàn sát vì lý do chủng tộc và tôn giáo như việc Nam Tư (cũ) tảo thanh chủng tộc các sắc dân Hồi Giáo.

c) Tàn sát vì lý do giai cấp và chính kiến như việc Khmer Đỏ tàn sát 2 triệu người Cam Bốt.

Năm 1998 Toà Án Hình Sự Quốc Tế được thành lập để trừng phạt tội diệt chủng, tội chiến tranh và tội chống nhân loại.

2) Muốn sống cho ra sống phải có tự do thân thể và an ninh thân thể (liberty and security of person):

Có tự do thân thể thì có *Quyền Không Bị Nô Lệ hay Nô Dịch* (Freedom from Slavery). Luật Quốc Tế Nhân Quyền lên án chế độ nô lệ, cấm mua bán phụ nữ và thiếu nhi để làm nô lệ tình dục.

3) Có an ninh thân thể thì có *Quyền Không Bị Tra Tấn Hành Hạ* (Freedom from Torture), trong giai đoạn điều tra tại công an cũng như trong giai đoạn thụ hình sau khi có án tòa.

4) Có an ninh thân thể thì có *Quyền Không Bị Giam Giữ Độc Đoán* (Freedom from Arbitrary Arrest or Detention). Ngày 30-4-1993 Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc công bố phúc trình lên án nhà cầm quyền Hà Nội đã giam giữ độc đoán hai tù nhân lương tâm Việt Nam là Bác sĩ Nguyễn Đan Quế và Giáo Sư Đoàn Viết Hoạt.

5) Nếu bị bắt giam và bị truy tố ra tòa thì có *Quyền Được Xét Xử Công Bằng* (Right to a Fair Trial) bởi các thẩm phán độc lập và vô tư, theo một thủ tục tôn trọng quyền biện hộ. Trong chế độ Dân Chủ Pháp Trị bị cáo được suy đoán là vô tội cho đến khi bị kết án chung thẩm.

6) Nếu sự xét xử không công bằng và bị tuyên phạt oan ức, bị cáo có *Quyền Được Tòa Án Bảo Vệ* (Right to Judicial Protection) bằng cách buộc nhà nước phải bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra tòa án còn có quyền hủy bỏ một nghị định hành chánh vi hiến như Nghị Định 31/ CP năm 1997 thiết lập Quy Chế Quản Chế Hành Chánh; tuyên bố một điều khoản vi phạm nội dung và tinh thần hiến pháp như điều 4 Hiến Pháp vi phạm Quyền Dân Tộc Tự Quyết, Quyền Tham Gia Chính Quyền và Quyền Tự Do Tuyền Cử.

7) Tòa Án bảo vệ con người căn cứ vào luật pháp. *Luật Pháp cũng Bảo Vệ Con Người* (Right to Legal Protection). Luật pháp không công nhận những tội trạng giả tạo như tội “tuyên truyền chống nhà nước”. Vì tuyên truyền chỉ là việc hành sử quyền tự do tư tưởng, tự do phát biểu quan điểm được luật pháp thừa nhận. Luật pháp cũng không công nhận tội “lợi dụng quyền tự do dân chủ”. Tại Việt Nam ngày nay vì không có tự do dân chủ nên không ai có cơ hội lợi dụng quyền tự do dân chủ.

8) Luật pháp bảo vệ con người một cách đồng đều, không phân biệt kỳ thị về chủng tộc, màu da, nam nữ, ngôn ngữ, tôn giáo, chính kiến, nguồn gốc quốc gia, thành phần xã hội, tài sản, dòng dõi hay bất cứ thân trạng nào khác. Đó là *Quyền Bình Đẳng Trước Pháp Luật* (Right to Equal Protection). Quyền này áp dụng cho tất cả mọi người. Ai cũng được coi là con người (person) có tư cách pháp nhân để được bình đẳng trước pháp luật.

Đó là 8 quyền dân sự cho bản thân con người mệnh danh là Quyền Tự Do Nhân Thân.

B. 6 QUYỀN AN CƯ

Muốn kết nối các Quyền Tự Do Nhân Thân với Quyền An Cư, chúng ta hãy vận dụng luồng tư tưởng:

Con người không sống lẻ loi một mình trong hang động mà phải sống hợp quần trong xã hội. Do đó, ngoài những quyền dân sự cho bản thân con người, quốc gia còn phải bảo đảm cho con người một số quyền dân sự khác để con người được sống an bình trong xã hội: Đó là Quyền An Cư như:

1. *Quyền Tự Do Cư Trú và Di Lại* (Freedom of Residence and Movement), tự do xuất ngoại và hồi hương. Năm 1997, Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc công bố phúc trình lên án nhà cầm quyền Bắc Hàn vi phạm quyền tự do cư trú và di lại, quyền tự do xuất ngoại và hồi hương của người dân. Phần chí, Bắc Hàn rút ra khỏi Công Ước Dân Sự Chính Trị Liên Hiệp Quốc.
2. Muốn được sống an bình trong xã hội danh dự và đời tư của con người phải được tôn trọng. Đó là *Quyền Riêng Tư* (Right to Privacy). Từ Thế Kỷ 13 khi Đại Hiến Chương được ban hành, người dân Anh thường tự

- hào nói: “Căn nhà của chúng tôi có thể dột nát, mưa gió có thể lọt vào, nhưng vua chúa thì không được vào!”
3. Quyền riêng tư được áp dụng cho cả bản thân và gia đình, vì con người có *Quyền Kết Hôn và Lập Gia Đình* (Right of the Family).
 4. Gia đình là một đơn vị của xã hội. Con người sống trong quốc gia xã hội và được quốc gia ban cho *Quyền Quốc Tịch* để trở thành công dân (Right to Nationality).
 5. Nếu bị quốc gia đàn áp vì lý do chính trị, tôn giáo hay chủng tộc, sống không nổi, con người có *Quyền* rời bỏ quốc gia để đi *Tỵ Nạn* tại các quốc gia khác (Right to Asylum).
 6. Muốn có một đời sống an lạc cho bản thân và gia đình, con người phải có *Quyền Tư Hữu* (Right to Property).

C. 8 QUYỀN LẠC NGHIỆP

Để kết nối các Quyền An Cư và Quyền Lạc Nghiệp chúng ta hãy trở lại quyền tư hữu.

Quyền tư hữu có tác dụng an cư như có các đồ đạc, xe cộ, nhà cửa để cư trú. Quyền tư hữu cũng có tác dụng lạc nghiệp (để hành nghề) như có vốn kinh tế để kinh doanh buôn bán, vốn kỹ thuật, vốn văn hóa, vốn trí thức để hành nghề chuyên môn. Từ đó chúng ta bước sang những Quyền Lạc Nghiệp là những quyền kinh tế xã hội và văn hóa giáo dục.

1. *Quyền Làm Việc* (Right to Work)

Quan trọng nhất là quyền làm việc. Quyền làm việc bao gồm cả quyền nghỉ ngơi và giải trí, quyền được trả lương tương xứng và công bằng. Tiền lương được ấn định trong các khế ước lao động ký kết giữa chủ nhân và công nhân. Trên thực tế giữa chủ nhân và công nhân không có sự đồng đẳng, vì chủ nhân giàu hơn, giỏi hơn và đông hơn công nhân. Do đó để có bình đẳng giao ước chống nạn bóc lột lao động, phải tạo cơ hội cho công nhân kết hợp trong các nghiệp đoàn và được hành sử quyền đình công. Đó là:

2. *Quyền Thành Lập Nghiệp Đoàn và Quyền Đình Công* (Right to Trade Union and Right to Strike).

Ngoài các nghiệp đoàn công nhân (công đoàn) còn có các hiệp hội nông dân, nghiệp đoàn ký giả, nghiệp đoàn giáo chức, nghiệp đoàn y sĩ (y sĩ đoàn), nghiệp đoàn nha sĩ (nha sĩ đoàn), nghiệp đoàn dược sĩ (dược sĩ đoàn), nghiệp đoàn luật sư (luật sư đoàn) v...v...

Công nhân thành lập công đoàn và hành sử quyền đình công để có hậu thuẫn trong việc thương thảo tập thể với chủ nhân về những vấn đề lương bổng và điều kiện lao động.

3. *Quyền có Mức Sống Khả Quan* (Right to an Adequate Standard of Living)

Con người có quyền làm việc, được trả lương tương xứng và công bằng để đem lại cho bản thân và gia đình một mức sống khả quan về thức ăn, nhà ở, y tế, giáo dục v...v... Mức sống này sẽ được liên tục nâng cao nhờ những tiến bộ khoa học kỹ thuật, sự phát triển công nghệ thương mại, canh tân nông nghiệp, đặc biệt là sự hợp tác và tài trợ quốc tế qua các định chế tài chánh của Liên Hiệp Quốc như Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, Ngân Hàng Thế Giới, Ngân Hàng Phát Triển Á Châu v...v...

4. *Quyền An Sinh Xã Hội* (Right to Social Security)

Nhờ làm việc và có đồng lương tương xứng, con người có cơ hội được hưởng một mức sống khả quan cho bản thân và gia đình.

Tuy nhiên trong những trường hợp ngoài ý muốn, con người không thể làm việc được, không thể tự lực mưu sinh được vì lý do thất nghiệp, tàn phế, bệnh hoạn, già lão v...v... thì quốc gia có nghĩa vụ phải yểm trợ con người trong các định chế an sinh xã hội và bảo hiểm xã hội. Các định chế này được thiết lập từng bước, tuần tự, tiệm tiến, tùy theo khả năng kinh tế tài chánh của quốc gia.

5. *Quyền Bảo Trợ Gia Đình* (Protection of the Family)

Quy chế An Sinh Xã Hội còn được áp dụng cho các sản phụ, hài nhi và thiếu nhi trong chính sách bảo trợ gia đình. Các sản phụ đi làm được quyền nghỉ việc một thời gian trước và sau khi sanh. Các gia đình có con nhỏ và có lợi tức yếu kém được quốc gia trợ cấp tài chánh và trợ cấp y tế (medicare).

Từ đó Luật Quốc Tế Nhân Quyền mở rộng cho mọi người quyền y tế, quyền giáo dục và quyền văn hóa.

6. *Quyền Y Tế* (Right to Health)

Các quốc gia Dân Chủ Xã Hội (Social Democracies) đã đi tiên phong trong việc cung cấp y tế miễn phí và giáo dục miễn phí cho người dân như Thụy Điển, Na Uy, Đan Mạch, Phần Lan, Áo, Hòa Lan, Anh, Úc, Tân Tây Lan, Gia Nã Đại v... v...

7. *Quyền Giáo Dục* (Right to Education)

Theo Công Ước Quốc Tế Về Những Quyền Kinh Tế Xã Hội và Văn Hóa giáo dục tiểu học phải có tính cưỡng bách và miễn phí, giáo dục trung học và đại học cũng phải tiến dần đến miễn phí, chỉ lấy khả năng làm tiêu chuẩn nhập học hay tốt nghiệp. Giáo dục phải nhằm mục tiêu tôn trọng nhân quyền, phát huy nhân phẩm, đề cao tình thông cảm bao dung và hữu nghị giữa các quốc gia, các dân tộc và các tôn giáo.

8. *Quyền Văn Hoá* (Right to Culture)

Mọi người được quyền tham gia vào đời sống văn hóa, được hưởng lợi ích của những tiến bộ khoa học và thưởng ngoạn văn học nghệ thuật.

Về mặt kinh tế quốc gia phải ban hành luật pháp để bảo vệ tác quyền của văn nghệ sĩ và các sáng chế phát minh của nhà khoa học.

Về mặt tinh thần quốc gia phải tôn trọng quyền tự do sáng tác của văn nghệ sĩ và quyền tự do nghiên cứu của nhà khoa học.

Để kết nối những Quyền Lạc Nghiệp với những Quyền Tự Do Tinh Thần và Tự Do Chính Trị, chúng ta hãy trở lại quyền văn hóa. Như đã trình bày, quyền văn hóa là một quyền kinh tế và cũng là một quyền tinh thần. Từ đó chúng ta bước sang những Quyền Tự Do Tinh Thần và Tự Do Chính Trị mệnh danh là Quyền Tự Do Dân Chủ.

D. 4 QUYỀN TỰ DO DÂN CHỦ

Trước hết là những quyền tự do tinh thần như tự do lương tâm và tự do tôn giáo (quyền thứ nhất)

Kế tiếp là những quyền tự do chính trị như tự do tư tưởng và tự do phát biểu quan điểm (quyền thứ hai)

Có tư tưởng, có quan điểm, phải có cơ hội trao đổi tư tưởng, trao đổi quan điểm bằng tự do hội họp, tự do lập hội và tự do lập đảng (quyền thứ ba)

Các cá nhân và chính đảng có những chủ trương đường lối ích quốc lợi dân phải có cơ hội thực thi chủ trương này bằng cách tham gia chính quyền (quyền thứ tư)

Phụ Đính Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền nhấn mạnh về nghĩa vụ của mọi người phải “bảo vệ dân chủ, đề xướng và phát huy các xã hội dân chủ, các định chế dân chủ và các thủ tục sinh hoạt dân chủ”.

1. Tự Do Lương Tâm và Tự Do Tôn Giáo (Freedom of Conscience and Religion).

Quyền tự do tôn giáo bao gồm quyền thờ phụng, quyền truyền giáo và hành đạo. Đòi tự do tôn giáo cũng là đòi phóng thích các tù nhân tôn giáo đã bị giam giữ hay quản thúc độc đoán, đòi cho các giáo hội được sinh hoạt tự trị và đòi lại các tài sản cơ sở văn hóa giáo dục và xã hội từ thiên để hoằng dương đạo pháp.

2. Tự Do Tư Tưởng và Tự Do Phát Biểu (Freedom of Thought and Expression) Tại Việt Nam ngày nay Đảng Cộng Sản vi phạm *quyền tự do tư tưởng* bằng cách nắm giữ độc quyền tư tưởng để truyền bá học thuyết Mác-Lê tại các trường công lập.

Trong chương trình giáo dục tương lai, chúng ta sẽ không giảng dạy các học thuyết chính trị tại các trường phổ thông công lập. Thay vào đó, tại cấp tiểu học, chúng ta sẽ giảng dạy cho các em về 10 tình cảm tự nhiên trong *Đạo Làm Người* như tình gia đình, tình thầy trò, tình bạn bè, tình lối xóm, tình yêu quê hương, yêu đất nước, yêu dân tộc, yêu nhân loại, yêu thiên nhiên, yêu chim muông súc vật ...

Đến bậc trung học chúng ta sẽ giảng dạy cho các học sinh những *quyền lợi và nghĩa vụ công dân*, đặc biệt nhấn mạnh đến nhân quyền và dân quyền. Từ hai thiên niên kỷ nay, người dân bị đè nén. Họ chỉ nghe nói về bốn phận và nghĩa vụ chứ chưa từng nghe nói về quyền con người và quyền công dân. *Đề cao nhân quyền và dân quyền để chấn hưng dân khí, cho người dân đứng lên giành lại quyền làm chủ xã hội, cho con người được phát triển toàn diện, có phần con là những nhu cầu, mà cũng có phần người là những quyền tự do dân chủ.*

Tại bậc đại học Luật Quốc Tế Nhân Quyền sẽ được giảng dạy vì luật này còn quan trọng hơn cả luật hiến pháp. Luật Quốc Tế Nhân Quyền đề cao nhân phẩm, đem lại tự do hạnh phúc cho con người, hòa giải thân thiện cho các quốc gia, thông cảm bao dung cho các dân tộc, tiến tới một Thế Giới Đại Hòa trong tinh thần bình đẳng, hợp tác và hữu nghị. Đây là giấc mơ ngàn đời của nhân loại theo đó người trong bốn biển đều là anh chị em.

Nhà cầm quyền Hà Nội còn vi phạm *quyền tự do phát biểu* bằng cách cấm tư nhân ra báo. Mọi bài viết có tính đối kháng sẽ bị gán vào tội phản nghịch hay tuyên truyền chống nhà nước.

Theo Tuyên Ngôn Nhân Quyền và Dân Quyền Pháp “quyền tự do phát biểu quan điểm là quyền cao quý nhất của con người. Mọi người đều có quyền nói, viết, in ấn tự do, và chỉ chịu trách nhiệm (hậu kiểm) khi có sự vi phạm luật pháp”.

Theo Luật Báo Chí Đệ Nhị Cộng Hòa Việt Nam công dân được tự do ra báo mà không phải xin giấy phép hay kiểm duyệt trước (prior censorship). Chỉ khi nào nhà báo xâm phạm danh dự hay quyền lợi của người khác, hoặc vi phạm an ninh quốc gia, trật tự công cộng hay thuần phong mỹ tục, lúc đó biện lý hay nạn nhân mới có quyền khởi tố nhà báo ra tòa để trả lời về trách nhiệm hậu kiểm của họ (subsequent liability).

Luật Quốc Tế Nhân Quyền bảo vệ quyền tự do phát biểu trong Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền và Công Ước Dân Sự Chính Trị: “Ai cũng có quyền giữ vững quan niệm mà không bị người khác can thiệp. Ai cũng có quyền tìm kiếm, tiếp nhận, và phổ biến các tin tức ý kiến bằng mọi phương tiện truyền thông không kể biên giới quốc gia.” (Điều 19).

3. *Tự Do Hội Hạp và Tự Do Lập Hội* (Right of Assembly and Freedom of Association)

Có tư tưởng, có quan điểm thì phải được quyền trao đổi tư tưởng, trao đổi quan điểm với các thân hữu trong các cuộc gặp gỡ nhờ có tự do hội hạp và tự do lập hội.

Hội hạp như diễn thuyết, họp báo, tham dự mít tinh, biểu tình, tuần hành để đạo đạt thỉnh nguyện lên nhà cầm quyền, phản kháng những vi phạm nhân quyền và đấu tranh đòi thực thi nhân quyền.

Hội đoàn có hai loại, hội dân sự và hội chính trị.

Lập *hội dân sự* để thực thi những mục tiêu đạo đức tôn giáo, (giáo hội), kinh tế xã hội (công đoàn, nghiệp đoàn), thông tin văn hoá giáo dục (hội ký giả, nhà văn, nhà giáo, phụ huynh học sinh), ái hữu tương tế (hội học sinh, sinh viên, phụ nữ, cao niên), từ thiện nhân đạo (Hội Hồng Thập Tự, Hội Truyền Bá Quốc Ngữ, Hội Truyền Bá Nhân Quyền), hay thể dục thể thao v.v... Những hội đoàn này hợp thành *xã hội dân sự* trong một xã hội đa nguyên. Các hội dân sự được quyền sinh hoạt tự trị, không chịu sự can thiệp hay giám sát của nhà nước. Do đó các giáo hội quốc doanh phải được giải tán, các công đoàn nhà nước phải được thay thế bằng các công đoàn độc lập, công đoàn tự do.

Ngoài các hội dân sự còn có các *hội chính trị* hay *chính đảng* trong chế độ dân chủ đa đảng. *Dân chủ đa đảng cộng với xã hội đa nguyên hợp thành Dân Chủ Đa Nguyên*. Chế độ Dân Chủ Đa Nguyên lên án chế độ độc đảng và độc quyền lãnh đạo của Đảng Cộng Sản.

4. Quyền Tham Gia Chính Quyền (Right to Participate in Government)

Các chính đảng và các cá nhân có những chủ trương đường lối ích quốc lợi dân phải có cơ hội thực thi những chủ trương đường lối này bằng cách tham gia chính quyền chiếu Điều 25 Công Ước Dân Sự Chính Trị.

Tham gia chính quyền trực tiếp như ứng cử vào các chức vụ công cử (tổng thống, thủ tướng, dân biểu, nghị sĩ v.v...), hay gián tiếp bằng cách bầu lên các đại biểu của mình trong chính quyền. Đây là *quyền tự do tuyển cử*, một hình thức của Quyền Dân Tộc Tự Quyết, theo đó người dân có quyền tự do lựa chọn chế độ chính trị của quốc gia, và tự do lựa chọn các đại biểu của mình trong chính quyền để thực thi chế độ đó.

Trái với quan niệm cổ xưa theo đó nguồn gốc chủ quyền xuất phát từ quốc gia, Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền minh định rằng “ý nguyện của *người dân* được coi là căn bản của mọi quyền lực quốc gia. Ý dân phải được biểu lộ trung thực qua những cuộc tuyển cử tự do và công bằng, theo phương thức đầu phiếu phổ thông, định kỳ và kín.” (Điều 21)

Trong các quốc gia dân chủ, quyền tham gia chính quyền thường được thực hiện bằng thỉnh nguyện yêu cầu chính phủ sửa sai (petition the government for a

redress of grievances). Quyền này được thể hiện bằng tự do ngôn luận, tự do báo chí, mít tinh biểu tình, hay bằng văn thư gửi nhà cầm quyền. Đây là một quyền tự do căn bản, bất khả xâm phạm trong chế độ Dân Chủ Pháp Trị.

Quyền Tham Gia Chính Quyền (quyền thứ 26) kết nối với Quyền Dân Tộc Tự Quyết để hoàn thành sợi dây chuyền xuyên suốt.

Đây là sợi dây chuyền kết bằng 27 viên ngọc trai chúng ta dành riêng để tặng đồng bào trong nước.

Luật Sư NGUYỄN HỮU THỐNG

Kỷ Nguyên Hậu Cộng Sản

(Soạn thảo cho các sinh viên ở trong nước,
các sinh viên Việt Nam tại hải ngoại và
các sinh viên Việt Nam du học tại hải ngoại)

Ngày Quốc Tế Nhân Quyền 2014

HUMAN RIGHTS CHARTER FOR VIETNAM

NGUYEN HUU THONG, ESQ.

In 1986, upon receiving the Nobel Peace Prize, Elie Wiesel declared:

“I swore never to be silent whenever and wherever human beings endure suffering and humiliation. We must always take sides. Neutrality helps the oppressor, never the victim. Silence encourages the tormentor, never the tormented. Sometimes we must interfere. When human lives are endangered, when human dignity is in jeopardy, national borders and sensitivities become irrelevant. Wherever men or women are persecuted because of their race, religion, or political views, that place must – at that moment – become the center of the universe.”

Over the last four decades, Vietnam has been the field of activities as well as the center for debates on human rights. In this country, human dignity has been disregarded, human life threatened and people oppressed because of their religion, political opinions, ethnicity, or social origin.

Especially after the Democratic Revolution in Eastern Europe and the Soviet Union, from 1991 hundreds of political and religious prisoners have been convicted under false or coerced crimes such as treason, espionage, sabotage the national unity policy, anti-state propaganda, abuse of democratic freedom, etc. No month goes by without acts of oppressive terrorism, threatening extortions, investigative detentions, or unjust convictions of honest citizens loyal to their country and courageous enough to stand up for Freedom, Justice, Democracy, and Human Rights.

In response, Governments and Congress from leading democracies, Associations for the Protection of Human Rights throughout the world, Unions of Journalists Without Frontier, and International Writers Organizations keep a close watch on Hanoi’s violations of human rights, protest and demand that the government respect human rights by freeing prisoners of conscience.

If human rights are universal, indivisible, interdependent, and interrelated, then the intervention and participation of civilized humanity is also universal, permanent, instantaneous, and coordinated.

Today, by Elie Wiesel's views, Vietnam has awakened the conscience of humanity and has become the center of the universe.

To present the issues of human rights in Vietnam is to promote and protect the universally recognized human rights for Vietnam, at the same time contributing to effectively eliminate violations of human rights in the world. This is an undertaking of love for the country and for mankind.

With this in mind, drafting and proclaiming the Charter of Human Rights for Vietnam is not meant only for Vietnamese people, but also intends to encourage other peoples and developing countries in Asia, Africa and Latin America to participate in the trend toward democratization and universalization.

Only then will human rights be truly respected and observed, bringing freedom and happiness to individuals, reconciliation and friendship to nations, understanding and tolerance to peoples, thereby advancing toward a world of peace in a spirit of equality, cooperation, and friendship.

This is the eternal dream of mankind whereby people from all corners of the world live as brothers and sisters.

The most effective way to build freedom and democracy in Vietnam is to fight for human rights. Because human rights represent the common goal of patriotic Vietnamese and the common denominator for uniting people's hearts.

The policy of the Human Rights Front is to disseminate human rights, demand the respect for and observance of human rights, and protest human rights violations.

To promote the movement we must elevate the intellectual standards of the people and improve their spirits.

Previously, to elevate the intellectual standards of the people we had the Movement to Propagate the National Language. Today in the era of information, we use modern methods of communication to raise people's awareness.

To improve people's spirits, we promote the Movement to Propagate Human Rights to impart information and knowledge of human rights to the population at large, especially to students who are deeply interested in the future of the country. Once they know about human rights, people will be conscious of human rights. Once they are conscious of human rights, they will be fully aware of which rights

they are entitled to demand the government to enforce, and how these rights have been violated. Then they will feel indignant and ashamed to be living under a regime that is brutal, dictatorial, corrupt, unjust, and incompetent. From this feeling of revolt will raise the will to fight.

Where do human rights come from?

From the time when people learned to live in society to establish states, people and state have mutual responsibilities originating from a tacit contract called social contract. Based upon this contract, people must pay taxes to the state and perform military duties to protect the national borders. Based on the principle of balance between rights and obligations, in order to repay people for their sacrifices in human life and property, the state has the duty to protect their fundamental rights such as the right to life, to liberty, and to the pursuit of happiness. These are the *citizen rights* originated from the status of citizens.

Human rights are more encompassing and predate citizen rights. They apply to everyone, from the newly born infants to all residents. Human rights derive from human dignity, from the innate value of the person. They include “human rights” such as political and civil rights, and “human needs” such as economic, social, cultural, and educational rights. These rights originate from the dignity of human beings and the status of citizens.

Free democracies have established complete human rights, including social and economic rights (food and clothing, medical and educational) as well as civil and political rights (personal freedom, spiritual freedom, political freedom).

According to the Founding Fathers of the United States, economic and social matters can only be addressed appropriately in a system of free trade and free competition under the arbitration of a democratic government freely elected by the people. Without a democratic government, all the economic advantages realized will only be seized by the authorities through corruption and abuse of power. History has proven that free democracies have been more successful at solving the economic and social, cultural and educational needs of the people.

In the 13th century, England promulgated the *Magna Carta* protecting the *personal liberty* of the people, forbidding the arrest, imprisonment, exile, or execution of citizens without a legal conviction from a trial by jury according to

the laws of the nation. The Magna Carta did not allow preventive detentions in a system of administrative internment or house arrest.

The American Declaration of Independence (1776) recognizes that *equal rights* are a self-evident truth, and affirms the fundamental human rights such as *the right to life, to liberty, and to the pursuit of happiness*. These are innate and inviolable rights the Creator has granted all person beings.

France's Declaration of Human and Citizen Rights (1789) lists three objectives of liberty, equality, fraternity, and states that human rights are natural, sacred, and inviolable. The Declaration warns humanity that: *“The disregard and contempt of human rights are the causes that bring unhappiness to people and corruption to governments. The goal of all political gatherings is to protect these natural and unalienable rights such as the right to freedom, to property, to security, and to oppose tyrannical power”*.

The U.S. Declaration of Independence and the Universal Declaration of Human Rights also give people the *right to dissent*.

From the 4th century B.C., a number of progressive Confucian scholars supported the idea that people had the right to overthrow tyrannical authorities: “To kill a cruel king is to kill a bad guy” (Hsunte); “I only heard of the killing of one named Tru, not of killing the king” (Mencius). These beliefs of appreciating people over the king opened the way for democratic regime with “government by the people, of the people, for the people” (Abraham Lincoln).

In 1941, in the U.S. Congress, President Franklin Roosevelt proclaimed the four Freedoms:

1. Freedom of speech
2. Freedom of belief
3. Freedom from want
4. Freedom from fear, fear from foreign invasion and from domestic despotism

The Preamble to the Universal Declaration of Human Rights reaffirms these four fundamental freedoms: “The advent of a world in which human beings shall enjoy freedom of speech and belief, and freedom from fear and want has been proclaimed as the highest aspiration of the common people”.

France's Declaration of Human and Citizen Rights enunciated the basic principles of the Rule of Law:

1. Freedom is the right to do anything that does not harm the others
2. Anything that is not forbidden by law is legal
3. Citizens have equal rights to participate in public service
4. Everyone is entitled to the presumption of innocence
5. No one can be harassed because of his/her thought or religion. The right to freedom of expression is one of the most precious rights of individuals.

The Civil and Political Covenant (1966) delimits seven fundamental human rights that cannot be suspended even in time of public emergency which threatens the life of the nation:

1. Right to life
2. Freedom from torture.
3. Freedom from slavery.
4. Freedom from detention for civil indebtedness
5. Right not to be held guilty of any criminal offence on account of any act or omission which did not constitute a criminal offence, under national or international law that means the general principles of law recognized by the community of nations (such as the International Bill of Human Rights)
6. Right to be recognized as a person to have equal protection of law.
7. Freedom of thought, conscience, and religion. Pursuant to the United Nations Charter (1945), Member States have pledged themselves to achieve, in cooperation with the United Nations, the promotion of universal respect for and observance of human rights and fundamental freedoms.

Because human rights are universal, indivisible, interdependent, and interrelated, states have the primary responsibility and the duty to implement human rights and fundamental freedoms for everyone, without distinction of any kind, such as race, color, sex, language, religion, political opinions, national or social origin, property, birth, or other status.

With the Charter of the United Nations, *the issue of human rights has become universal*. From now on, Member States cannot sustain the policy whereby mass murdering, eliminating or repressing their citizens is only a domestic matter.

To commemorate the promulgation of the Universal Declaration of Human Rights, December 10 of every year is named International Human Rights Day.

In 1994 the U.S. Congress passed a Joint Resolution declaring May 11 of each year as Human Rights Day for Vietnam. This Resolution was promulgated by the President of the U.S. as Public Law of May 25, 1994 by which:

“The U.S. Congress urges the Hanoi Government:

1. To release all political prisoners;
2. To guarantee Vietnamese people equal legal protection, regardless of religious belief, political opinions, or previous associations,
3. To restore fundamental rights such as freedom of speech, of religion, of movement, and of association.
4. To abolish the one-party system;
5. To announce a project and a schedule to organize free and fair national elections under the inspection of the United Nations so the Vietnamese people can exercise their right of self-determination”.

The faithful position of the American People and Congress has inspired the Vietnamese People in their fight for Freedom, Justice, Democracy, and Human Rights.

THE INTERNATIONAL BILL OF HUMAN RIGHTS

Human rights and the fundamental freedoms have been stipulated in the International Bill of Human Rights promulgated by the United Nations after World War II.

The International Bill of Human Rights includes the human rights provisions from the United Nations Charter (1945), the Universal Declaration of Human Rights (1948), and the Annex Declaration to the Universal Declaration of Human Rights (1998), the International Covenant on Civil and Political Rights (1966), and the International Covenant on Economic, Social, and Cultural Rights (1966). In addition, there are about 50 additional conventions such as the Conventions on Genocide, on Torture, on Ethnic Discrimination, on Discrimination of Women, on the Status of Refugees, on the Rights of Children, etc.

At first, like other declarations of intent, the Universal Declaration of Human Rights (1948) only had a moral value. Its purpose was to present common understanding and common standard of achievement by teaching and education to promote the respect for and observance of human rights, while waiting for the International Covenants on Civil and Political Rights and on Economic, Social, and Cultural Rights. These two International Covenants were passed in 1966 and ratified in 1976. In nearly three decades humanity did not have a positive international law of human rights. During that time human rights were a hot topic. Since 1948, every year the Commission on Human Rights of the United Nations has been receiving about 20,000 complaints against state violations of human rights. To fill this vacuum, Member States have subsequently affirmed the legal value of the Universal Declaration of Human Rights in the various Human Rights Conventions, International Treaties, and International Conferences on Human Rights such as:

1. The European Convention for the Protection of Human Rights (1950) with 22 signing nations
2. The Peace Treaty of Japan (1951) with 49 signing nations
3. The International Conference on Human Rights in Tehran (1968)
4. The American Convention on Human Rights (1969) with 21 signing nations
5. The Helsinki Accord (1975) with 35 signing nations
6. The African Charter on Human and Civil Rights (1981) with 52 signing nations
7. The Paris Charter (1990) signed by 34 heads of states following the dismantling of Communism in Eastern Europe
8. The International Conference on Human Rights in Vienna (1993) with the participation of more than 170 nations and more than a thousand human rights associations

In 1976, with the ratification of the two International Covenants on Civil and Political Rights and on Economic, Social and Cultural Rights, the United Nations promulgated the International Bill of Human Rights.

The International Bill of Human Rights is the most important legal document of our times. The two International Covenants on Human Rights are the two most important international treaties in the history of mankind.

As we are entering a new millennium, it is our fervent hope that violence will yield to persuasion, that battlefields will be replaced with meeting halls, and world wars with international laws. With this feeling of faith we proclaim The Human Rights Charter for Vietnam.

The International Bill of Human Rights acknowledges The People Right of Self-Determination.

PEOPLE RIGHT OF SELF-DETERMINATION

An essential right in a democratic system is the people right of self-determination.

On the domestic front it is the right of the people to freely adopt a political, economic, and social system and to choose their representatives in the government to implement this system. Along those lines, citizens have the right to choose political systems such as Constitutional Monarchy (Great Britain, Japan, Thailand...), Democratic Republic (U.S., France, India...), or Social Democracy (Sweden, Norway, Denmark, Canada, Australia, New Zealand...). (Communist systems, also named Socialist systems, are not chosen by the people but are imposed by the Communist Party after seizing power by force).

The people right of self-determination includes the right to free election and the right to participate in government to establish the rule of law. By the Preamble of the Universal Declaration of Human Rights: "It is essential that human rights should be protected by the rule of law so that people will not be compelled to have recourse, as a last resort, to rebellion against tyranny and oppression".

The American Declaration of Independence declares:
"We hold these truths to be self-evident, that all men are created equal, that they are endowed by their Creator with certain unalienable rights that among these are life, liberty and the pursuit of happiness. That to secure these rights, governments are instituted among men, deriving their just powers from the consent of the governed. That whenever any form of government becomes destructive of these ends, it is the right of the people to alter or to abolish it, and to institute new government, laying its foundation on such principles and organizing its powers in such form, as to them shall seem most likely to effect their safety and happiness. Prudence, indeed, will dictate that governments long established should not be changed for light and transient causes; and accordingly all experience hath shown, that mankind are more disposed to suffer, while evils are sufferable, than to right themselves by abolishing the forms to which they are accustomed. But when a long train of abuses and usurpations, pursuing invariably the same object evinces a design to reduce them under absolute despotism, it is their right, it is their duty, to throw off such government, and to provide new guards for their future security..."

In every stage of these oppressions we have petitioned for redress in the most humble terms. Our repeated petitions have been answered only by repeated injury. A prince, whose character is thus marked by every act which may define a tyrant, is unfit to be the ruler of a free people...”

The state of mind and aspirations of the Vietnamese people today are the same as the state of mind and aspirations of the American people more than 200 years ago.

On the international front, people right of self-determination is the right of nations to have national independence, national and territorial integrity, and the right of every people to exercise full sovereignty over the wealth and national resources. To build a world of peace based on equality, cooperation, and friendship, the superpowers must observe the people right of self-determination.

Articles 1 of the International Covenants on Civil and Political Rights and on Economic, Social, and Cultural Rights admonish imperialist nations which have the responsibility for the administration of protectorates and colonies to promote the realization of the people right of self-determination in conformity with the United Nations Charter. The Annex to the Universal Declaration of Human Rights also calls on Member States to eliminate violations by invasion or occupation against the territorial integrity and the rights of people to use their natural resources.

After World War I, in 1919 at the League of Nations - the precursor of the United Nations - U.S. President Woodrow Wilson affirmed the people right of self-determination, and advised Western imperialist powers to gradually return autonomy and independence to the Asian and African colonies. Following that directive, Great Britain returned independence to Canada in North America and to Afghanistan in Asia.

The same year in Paris, under the collective pen name Nguyen Ai Quoc, the trio Phan Van Truong, Nguyen The Truyen and Nguyen Tat Thanh (Ho Chi Minh), on behalf of the Vietnamese Patriots Association, submitted to the Allies and French governments the “Petition of the People of Vietnam”. The document reflected the spirit of cooperation and negotiation and read as follows:

“After the Allies’ victory, the dominated nations were extremely moved as loomed ahead their future expectations based on clear-cut and solemn pledges of allied powers to the world’s public opinion subsequent to the last struggle to protect civilization against barbarism.

“In light of these pledges, a new era of law and justice shall prevail and certainly bring full hope for the oppressed peoples.

“Pending the time when the principle of national sovereignty be accepted in spirit and in the letter by the recognition and carrying out of the sacred Right of People Self-Determination, the people of Vietnam have the honor to submit to the

noble Allies' governments as well as to the respectable French government the following humble petitions:

- The granting of a general amnesty for all indigenous political prisoners.
- The improvement of the Indochinese judiciary regime by the promulgation of guarantees on equality before the law for the local peoples and Europeans; the total and perpetual abolishment of the special courts system used earlier as tools for the persecution and oppression of the most honest elements of the Vietnamese people.
- The promulgation of the freedom of the press and of speech.
- The promulgation of the rights to association and to union.
- The promulgation of the freedom of immigration and going overseas.
- The promulgation of the freedom of education and the establishment in the provinces of technical and professional schools for the local people.
- The substitution of the system of government-by-decree by a system of rule of law.
- The establishment of a permanent delegation of elected indigenous officials at the French Congress to allow the submission of the indigenous peoples' aspirations to Congress.

“While putting forward the above-mentioned requests, the people of Viet Nam place their hope on international justice advocated by the Allied Powers. The people of Viet Nam especially place our trust on the chivalrous and noble French people who presently hold the destiny of Viet Nam: we pray you shall stand up to protect the people of Viet Nam on behalf of the Republic of France. The people of Viet Nam shall not be shameful when they are placed under the protection of the French people; we on the contrary feel this is an honor, for we know that the French people are the undaunted illustration of freedom and justice and that they shall never tire in championing noble ideals of fraternity in the world. For these reasons, now as you kindly listen to the voice of the oppressed people of Viet Nam, the people of France shall accomplish your duties vis-a-vis the French nation as well as vis-a-vis humanity.” (Association of Vietnamese Patriots)

As World War II was still in progress, The U.S. and the Allies proclaimed the committing themselves to enforce the people right of self-determination and return their independence to colonies at the end of the war.

In spring 1945, 50 Allied nations met at the San Francisco Conference to organize the United Nations. Article 1 of the United Nations Charter affirms the principle of self-determination of peoples, respecting the right of independence of nations, and terminating the regime of colonies.

Executing the pledges stated in the Atlantic Charter (1941), the Declaration of the United Nations (1942), and the Charter of the United Nations (1945), for four years, between 1946 and 1949, all the Western imperialist countries such as Great Britain, France, the U.S., and Holland have in turn dissolved their empires and returned independence to 12 colonies in Asia in accordance with the principle of national self-determination:

- The five nations under Great Britain were India, Pakistan, Burma, Ceylon, and Palestine
- The five nations under France were Syria, Lebanon, Vietnam, Cambodia, and Laos
- The Philippines under the U.S., and Indonesia under Holland

In 1947, Great Britain returned their independence to India and Pakistan and registered them as independent nations with the United Nations. That same year, the High Commissioner of France in Indochina and Emperor Bao Dai signed the Preliminary Treaty of the Along Bay according to which the French committed to recognize Vietnam's independence following formal negotiations. In 1947, France registered Vietnam as an independent nation with the United Nations (Everyone's United Nations page 332, published in 1986).

Vietnam's independence was officially recognized in the Along Bay Joint Declaration of June 5, 1948. On March 8, 1949, at the Elysee Palace in Paris, French President Vincent Auriol signed with Emperor Bao Dai the Elysee Treaty to return its independence to Vietnam. The following month, on April 23, 1949, in accordance with the principle of national self-determination, the Regional Congress of Southern Vietnam voted to merge the Southern territory into an independent and unified Vietnam. One month and a half later, on June 6, 1949, the French National Assembly ratified the Elysee Treaty regarding the unification of Vietnam, ending the colonial regime in the South.

On February 2nd, 1950, the French National Assembly ratified the March 8, 1949 Elysee Treaty in its entirety including 12 supplemental agreements and 30 appendices. At the same time, the Assembly ratified two Treaties to return independence to Laos and Cambodia; these Treaties were signed on July 20, 1949, and November 8, 1949, respectively. Hence, from an international legal standpoint, starting in 1949, together with nine other nations in Asia, the three nations of Indochina, Vietnam, Cambodia, and Laos have obtained independence and unification through political and diplomatic struggle, without using any weapons or spilling any blood.

Despite that, Ho Chi Minh had rejected the three Treaties signed at the Elysee Palace in 1949, because they did not give the Indochinese Communist Party monopoly of leadership. So the Communists continued to push forward armed struggle for 40 years, from 1949 to 1989, to seize power and expand their political

hegemony. Therefore, the Communist Party has violated the right of self-determination of the Vietnamese people who want to live in a system of freedom and democracy and not be forced to live under a tyrannical dictatorship of the proletariat or more exactly, the dictatorship of the Communist Party over the proletariat and the people.

NGUYEN HUU THONG, ESQ.
Founder and Member of the Advisory Board
Vietnam Human Rights Network.
President of the Lawyers Committee for People's Rights